

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 22 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ

1. Tên đề tài/dự án: Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa vùng ven biển Tây đồng bằng sông Cửu long

Mã số đề tài, dự án: ĐTĐL.CN-22/18

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*):
- Khác (*ghi cụ thể*)

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- *Mục tiêu tổng quát:*

Nghiên cứu đề xuất giải pháp và xây dựng mô hình tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa bền vững thích ứng với hạn-mặn, nước biển dâng vùng ven biển Tây đồng bằng sông Cửu long.

- *Mục tiêu cụ thể:*

- Đánh giá được hiện trạng tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của mô hình tôm-lúa tại hai huyện An Minh và An Biên, tỉnh Kiên Giang.
- Đề xuất được giải pháp tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của mô hình tôm – lúa tại hai huyện An Minh và An Biên, tỉnh Kiên Giang.
- Xây dựng 2 mô hình tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của mô hình tôm – lúa tại hai huyện An Minh và An Biên, tỉnh Kiên Giang.
- Đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa cho các tỉnh ĐBSCL

3. Chủ nhiệm đề tài/dự án:

Họ và tên: Trần Việt Dũng

Ngày, tháng, năm sinh: 15/9/1983

Giới tính: Nam 1

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Chức danh khoa học: Nghiên cứu viên;

Chức vụ: Trưởng phòng

Điện thoại:

Tổ chức: 024.35639745
0986997005

Nhà riêng:

Mobile:

Fax: 02435642309

E-mail: tranvietdung@pim.vn

Tên tổ chức đang công tác: Trung tâm Tư vấn quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Địa chỉ tổ chức: 171 Tây Sơn – Đống Đa – Hà Nội

Địa chỉ nhà riêng: P2346, tòa nhà VP5, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội

4. Tổ chức chủ trì đề tài/dự án:

Tên cơ quan chủ trì đề tài: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Điện thoại: 024. 38522086 Fax: 024. 35632827

Website: <http://www.vawr.gov.vn>

Địa chỉ: 171 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Họ và tên thủ trưởng cơ quan: Nguyễn Vũ Việt

Số tài khoản: 3713.1.1052525

Kho bạc nhà nước quận Đống Đa

Tên cơ quan chủ quản đề tài: Bộ Khoa học và Công nghệ

5. Kinh phí và sử dụng kinh phí: 3.500 tr.đ, trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ từ SNKH: 3.500 tr.đ.

+ Kinh phí từ các nguồn khác: 0 tr.đ.

6. Thời gian thực hiện theo hợp đồng

- Bắt đầu: từ tháng 11 năm 2018

- Kết thúc: tháng 10 năm 2021

- Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: tháng 6 năm 2022

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

<i>Số TT</i>	<i>Tên cá nhân đăng ký theo Quyết định</i>	<i>Chức danh khoa học, học vị</i>	<i>Cơ quan công tác</i>
1	ThS. Trần Việt Dũng	ThS	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
2	PGS.TS. Đoàn Doãn Tuấn	PGS.TS	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
3	PGS.TS Trần Chí Trung	PGS.TS	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
4	ThS. Đặng Minh Tuyến	ThS	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
5	ThS. Nguyễn Xuân Thịnh	ThS	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
6	ThS. Võ Thị Kim Dung	ThS	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

7	ThS. Bùi Văn Cường	ThS	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
8	KS. Phạm Văn Hiệp	ThS	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
9	PGS.TS. Phạm Bảo Dương	PGS.TS	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam
10	TS. Lê Văn Chính	TS	Trường Đại học Thủy lợi

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo đánh giá thực trạng tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, sự tham gia của người dân trong đầu tư xây dựng và quản lý vận hành công trình thủy lợi phục vụ hệ thống canh tác tôm- lúa tại hai huyện An Minh, An Biên vùng ven biển Tây ĐBSCL;		x			x			x	
2	Báo cáo đề xuất giải pháp cơ chế chính sách, tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản		x			x		x		

	phẩm, đầu tư xây dựng và quản lý công trình thủy lợi có sự tham gia của người dân, doanh nghiệp; mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ, đầu xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thủy lợi thích ứng với hạn mặn, nước biển dâng								
3	Báo cáo kết quả hỗ trợ xây dựng 02 mô hình tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa (ông dân với ông dân; ông dân với doanh nghiệp) và quản lý thủy lợi phục vụ tốt mô hình tôm-lúa tại 2 huyện An Minh, An Biên, vùng ven biển Tây ĐBSCL.		x			x		x	
4	Báo cáo đề		x			x			x

	xuất chính sách nhân rộng mô hình tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa cho vùng ven biển Tây ĐBSCL								
5	02 bài báo		x			x		x	
6	Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ		x			x		x	
7	Hỗ trợ cung cấp số liệu 01 tiến sĩ		x			x		x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi Chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Kết quả hỗ trợ xây dựng 02 mô hình tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa (nông dân với nông dân; nông dân với doanh nghiệp) và quản lý thủy lợi phục vụ tốt mô hình tôm-lúa tại 2 huyện An Minh, An Biên, vùng ven biển Tây ĐBSCL.	2022	- HTX Bào Trâm, Xã Nam yên, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang - HTX Tôm-Cua – Lúa Thạnh An – Xã Đông Thạnh, Huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	
2				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

(i) Kết quả nghiên cứu của đề tài, trên cơ sở phân tích thực trạng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa vùng ven biển tây và xây dựng, đánh giá mô hình thí điểm tại huyện An Biên và An Minh đã góp phần khẳng định tính phù hợp về mặt khoa học và thực tiễn của quy trình xây dựng mô hình liên kết sản xuất, quản lý thủy lợi, liên kết tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa hiệu quả, bền vững, phù hợp với định hướng phát triển của nhà nước, điều kiện văn hóa, xã hội và tự nhiên vùng ven biển tây

(ii) Đề tài đã phân tích được các hạn chế của các mô hình liên kết sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm đề xuất liên kết sản xuất theo mô hình hợp tác xã và tổ hợp tác, liên kết tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa theo mô hình liên kết giữa doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với bà con nông dân thông qua tổ hợp tác, hợp tác xã, thông qua hợp đồng, phù hợp với chủ trương của chính phủ và môi trường văn hóa, xã hội. Phân tích về môi trường chính sách hiện nay, đề tài đề xuất các giải pháp về chính sách cần ưu tiên để chủ động ứng phó với tác động của các yếu tố tự nhiên và thị trường, thúc đẩy phát triển sản xuất tôm-lúa hiệu quả: (i) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng điện, đường, thủy lợi, logistic, kho bãi,.. (ii) Phát triển tổ chức liên kết sản xuất, quản lý công trình thủy lợi nội đồng và liên kết tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa

Các đề xuất này bổ sung cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước và các tỉnh trong vùng ven biển tây, đồng bằng sông Cửu Long hoàn thiện chính sách hỗ trợ, phát triển liên kết sản xuất, quản lý thủy lợi, liên kết tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa

(iii) Kết quả nghiên cứu của đề tài đã đề xuất một chính sách, qui trình nhân rộng mô hình liên kết sản xuất, quản lý thủy lợi, liên kết tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa hiệu quả, bền vững, với việc xây dựng thể chế, chính sách và tăng cường năng lực các bên liên quan, thành lập và phát triển liên kết sản xuất, quản lý nước, tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa, đưa chỉ tiêu phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa vào chỉ tiêu phát triển KTXH của địa phương, ban hành kế hoạch thực hiện với sự phân công vai trò trách nhiệm rõ ràng của nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và nhà doanh nghiệp. Sự vào cuộc của các cấp chính quyền và người dân, sự tham gia của các bên liên quan là điều kiện để đảm bảo thành công cho việc mở rộng, phát triển mô hình liên kết sản xuất, quản lý thủy lợi, liên kết tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa hiệu quả

(iv) Kết quả của đề tài góp phần đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu triển khai cho cán bộ tham gia đề tài. Đề tài hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ về cấu trúc hệ thống hạ tầng cơ sở nội đồng vùng sản xuất tôm-lúa. Kết quả nghiên cứu của đề tài được đúc kết, xuất bản 02 báo cáo khoa học

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ

3.1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả xây dựng mô hình ở huyện An Biên và An Minh cho thấy cả hai HTX đều phát triển mở rộng. Số lượng thành viên, diện tích liên kết sản xuất tôm-lúa được mở rộng. Tại Bào Trâm từ 38 thành viên lên 89 thành viên, diện tích từ 82ha lên 174ha, Doanh thu HTX tăng từ 20-25%. Tại Thanh An, từ chỗ có 13 thành viên

với diện tích sản xuất tôm-lúa 16,5ha tăng lên 61 thành viên, diện tích là 140ha, Doanh thu HTX năm sau tăng 40-50% so với năm trước.

Hai HTX đã tạo dựng và phát triển liên kết doanh nghiệp cung cấp đầu vào, tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa, với các doanh nghiệp cung cấp đầu vào và tiêu thụ lúa trên địa bàn tỉnh và vùng ĐBSCL. Tại Bào Trâm, Hợp đồng tiêu thụ lúa với Công ty Cổ phần Công nghệ cao Trung An với diện tích tiêu thụ ổn định và tăng theo thời gian, 2021 đạt diện tích 186,5ha, giá bán ổn định và cao hơn giá thị trường. Tại Thạnh An, Hợp đồng tiêu thụ lúa với Công ty TNHH XNK Đại Dương Xanh, diện tích hợp đồng năm 2021 đạt 350ha, giá bán ổn định và cao hơn giá thị trường. Bước đầu các HTX đã ký hợp đồng tiêu thụ tôm nuôi theo hướng sinh thái với đại lý của Doanh nghiệp. Lợi nhuận sản xuất của bà con tham gia mô hình tại Bào Trâm cao hơn 21,3 % so với đối chứng, tại Thạnh An cao hơn 20,21 % so với đối chứng. Hai mô hình điểu với hiệu quả cao về tổ chức sản xuất, kinh tế và bền vững, là minh chứng về mô hình hiệu quả trong phát triển sản xuất tôm-lúa, mô hình là địa điểm để các địa phương trong vùng tham quan, học tập, rút kinh nghiệm để phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản trong vùng và tại địa phương mình

3.2. Hiệu quả xã hội

Kết quả của đề tài sẽ góp phần bổ sung, sửa đổi chính sách phát triển và ổn định dân cư vùng ven biển tây và ĐBSCL. Kết quả nghiên cứu góp phần trang bị kiến thức giúp các hộ sản xuất tôm-lúa liên kết sản xuất, xây dựng tổ chức của nông dân để thực hiện tổ chức sản xuất theo quy trình chung, sản phẩm đồng bộ, có chất lượng đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp. Giúp tổ chức của nông dân kết nối với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm tôm-lúa. Việc liên kết sản xuất, quản lý nước và liên kết tiêu thụ sản phẩm góp phần nâng cao thu nhập, ổn định sinh kế của người sản xuất, đóng góp vào ổn định thị trường, phát triển doanh thu doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, có tác động lớn trong ổn định xã hội vùng ven biển tây, ĐBSCL

Kết quả của đề tài góp phần phát triển, nhân rộng sản xuất tôm-lúa là sản phẩm tôm-lúa theo hướng sinh thái bền vững, góp phần giảm tác hại đến môi trường nước và các hệ sinh thái vùng ven biển tây và ĐBSCL

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:

.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Trần Việt Dũng

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tùng Phong